

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 29

Địa Thứ 13 : Địa Thanh-Văn Phần 9: Xứ Du Già Thứ 2, Đoạn 4

Như vậy, nơi bốn niệm trụ đã tập hành thông suốt, đã có thể trừ bỏ các thứ điên đảo thô trọng, đã có thể thấu đạt pháp thiện bất thiện, từ đây không gián đoạn, đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh thì khiến không sanh, nơi các pháp ác bất thiện đã sanh thì khiến đoạn trừ, đối với tất cả pháp thiện chưa sanh thì khiến sanh khởi, nơi hết thảy pháp thiện đã sanh thì nhằm chiếu trụ, khiến không quên mất, nói rộng như trước, cho đến thấu giữ tâm.

Thế nào gọi là pháp ác bất thiện?

Đó là ba nghiệp thân ngữ ý dục buộc, nhiễm ô, là thuộc về hành ác của thân ngữ ý, cùng có thể khởi các thứ phiền não hiện có. Nếu chưa hòa hợp, chưa hiện tiền thì gọi là chưa sanh. Nếu đã hòa hợp, đã hiện tiền, thì gọi là đã sanh.

Thế nào gọi là hết thảy pháp thiện?

Đó là, hoặc đối trị pháp ác bất thiện kia, hoặc đối trị sự ngăn che, hoặc đối trị kiết sử của chúng. Chưa sanh, đã sanh nên biết như trước. Pháp ác bất thiện nếu lúc chưa sanh, pháp ác bất thiện trước chưa hòa hợp, vì khiến không sanh nên phát khởi nguyện mong: Ta sẽ khiến cho tất cả pháp ấy đều không sanh trở lại. Đó gọi là nơi các pháp ác bất thiện chưa sanh, vì không sanh nên sanh mong muốn không sanh. nếu lúc pháp ác bất thiện đã sanh, trước đã hòa hợp, vì khiến đoạn trừ nên phát khởi nguyện mong: Ta sẽ đối với tất cả các pháp kia đều không nhận chịu, đều nhằm diệt trừ hẳn. Đó gọi là đối với các pháp ác bất thiện đã sanh, vì khiến đoạn trừ, nên sanh khởi mong muốn.

Lại, tất cả pháp ác bất thiện kia, hoặc duyên nơi sự sanh của quá

khứ, hoặc duyên nơi sự sanh của vị lai, hoặc duyên nơi sự sanh của hiện tại. Các pháp ấy như vậy, hoặc duyên nơi cảnh không hiện thấy, hoặc duyên nơi cảnh hiện thấy. Nếu duyên nơi sự, cảnh của quá khứ, vị lai thì đó gọi là duyên nơi cảnh không hiện thấy. Nếu duyên nơi sự, cảnh của hiện tại, thì đó gọi là duyên nơi cảnh hiện thấy.

Nên biết ở đây, duyên nơi cảnh không hiện thấy, đối với pháp ác bất thiện chưa sanh thì nhằm khiến không sanh, nếu chúng đã sanh thì nhằm khiến đoạn trừ vĩnh viễn, nên tự thúc đẩy, tự khích lệ, đó gọi là thúc đẩy, khích lệ.

Duyên nơi cảnh hiện thấy, đối với pháp ác bất thiện chưa sanh, thì nhằm khiến không sanh. Nếu chúng đã sanh thì nhằm khiến đoạn trừ vĩnh viễn, nên “chánh cần” một cách dững mãnh. Đó gọi là phát khởi siêng năng tinh tấn. Vì sao? Vì chính là phải kiên cố tự thúc đẩy, tự khích lệ, “chánh cần” dững mãnh, mới có thể khiến cho pháp ác bất thiện kia hoặc không sanh trở lại, hoặc vĩnh viễn bị trừ diệt.

Lại nữa, đối với các triền hạ phẩm trung phẩm, nếu chúng chưa sanh thì nhằm khiến chẳng sanh. Nếu chúng đã sanh thì nhằm khiến vĩnh viễn đoạn trừ, nên tự thúc đẩy, khuyến khích.

Đối với các triền thượng phẩm, nếu chúng chưa sanh thì nhằm không sanh, nếu chúng đã sanh rồi, thì nhằm khiến vĩnh viễn dứt trừ, nên phát khởi siêng năng tinh tấn.

Lại nữa, nếu hành nơi cảnh giới quá khứ, thì khi hành như thế không khiến cho phiền não duyên nơi chúng để sanh khởi. Giả sử lại bị mất niệm, tạm thời snah khởi, thì không nhận chịu, mau chóng có thể đoạn dứt hết hẳn. Như duyên nơi quá khứ, hoặc hành nơi vị lai, nên biết cũng vậy.

Như thế, pháp ác bất thiện chưa sanh, thì có thể khiến không sanh, đã snah rồi thì có thể đoạn trừ. Đó gọi là thúc đẩy, khuyến khích. Nếu hành nơi cảnh giới của đối tượng duyên hiện tại, thì lúc hành như thế, không khiến cho phiền não duyên nơi các pháp kia sanh khởi. Nếu lại mất niệm, tạm thời sanh khởi, thì không nhận chịu, mau chóng có thể đoạn trừ dứt bỏ hẳn. Như thế, pháp ác bất thiện chưa sanh, có thể khiến không sanh, đã sanh rồi thì có thể đoạn trừ. Đó gọi là phát khởi siêng năng tinh tấn.

Lại, hoặc có pháp ác bất thiện chỉ do sức phân biệt sanh khởi, chẳng phải là do sức của cảnh giới.

Hoặc có pháp ác bất thiện cũng do sức phân biệt và sức của cảnh giới sanh.

Chỉ do sức phân biệt sanh khởi, chẳng phải do sức của cảnh giới: Nghĩa là, vào lúc trụ, tư duy về cảnh giới của quá khứ, vị lai mà sanh các pháp kia.

Do sức của tư duy sanh, cũng do sức của cảnh giới.

Đó là khi hành, duyên nơi cảnh giới hiện tại mà sanh các pháp kia, nên vào bấy giờ quyết định cũng có phân biệt phi lý. Nên biết ở đây, pháp ác bất thiện chỉ do sức phân biệt sanh, không phải là sức của cảnh giới. Pháp kia nếu chưa sanh thì có thể khiến không sanh, sanh rồi thì có thể khiến đoạn trừ. Đó gọi là thúc đẩy, khuyến khích. Nếu do sức phân biệt sanh, cũng do sức của cảnh giới: Pháp kia nếu chưa sanh, có thể khiến không sanh, sanh rồi thì có thể khiến đoạn trừ. Đó gọi là phát khởi siêng năng tinh tấn. Đối với tất cả pháp thiện chưa sanh, vì nhằm khiến sanh nên sanh mong muốn: Nghĩa là nơi các pháp thiện hiện có, chưa đạt được, chưa hiện tiền, vì nhằm khiến đạt được, khiến hiện tiền, nên phát tâm nguyện mong phát khởi mãnh liệt, mong cầu đạt được, mong cầu hiện tiền. Đó gọi là đối với tất cả pháp thiện chưa sanh, vì khiến sanh nên sanh khởi mong muốn. Đối với tất cả pháp thiện đã sanh, vì muốn khiến trụ, khiến không quên mất, khiến tu tập đầy đủ, nên sanh mong muốn: Đây là các pháp thiện hiện có đã đạt được, đã hiện tiền. Đó gọi là pháp thiện đã sanh. Nơi pháp thiện này đã được không mất, đã được, không thối chuyển, dựa vào đây để nói là nhằm khiến trụ.

Nơi pháp thiện ấy, hiện tiền sáng rõ, tánh không ám độn, dựa vào đây mà nói là khiến không quên mất.

Đối với pháp thiện ấy đã được hiện tiền, luôn luôn tu tập, thành tựu đầy đủ rốt ráo, dựa vào đây mà nói là khiến tu tập viên mãn.

Nơi pháp thiện này, phát tâm nguyện mong, phát khởi mãnh liệt, mong cầu trụ vững, mong cầu không quên mất, mong cầu tu tập đầy đủ mà hiện tiền, đó gọi là đối với tất cả pháp thiện đã sanh, vì nhằm khiến trụ, khiến không quên mất, khiến tu tập viên mãn, nên sanh khởi mong muốn.

Thúc đẩy, khuyến khích: Là đối với pháp đã đạt được, khiến hiện tiền.

Phát khởi siêng năng tinh tấn: Là đối với pháp chưa được, khiến đạt được.

Lại, thúc đẩy, khích lệ: Là đối với pháp thiện đã sanh, là nhằm khiến trụ, khiến không quên mất.

Phát khởi siêng năng tinh tấn: Là khiến tu tập đầy đủ.

Lại, đối với các pháp thiện hạ phẩm trung phẩm, chưa sanh thì khiến sanh, sanh rồi thì khiến trụ, khiến không quên mất. Đó gọi là thúc đẩy, khuyến khích.

Nơi pháp thiện thượng phẩm, chưa sanh thì khiến sanh, sanh rồi thì cho đến khiến tu tập viên mãn. Đó gọi là phát khởi siêng năng tinh tấn.

Nói thúc đẩy tâm: Nghĩa là nếu tâm ở trong sự tu tập Xa-ma-tha nhất cảnh tánh, theo phương tiện siêng năng chân chánh, nơi các pháp ác bất thiện chưa sanh thì khiến không sanh, nói rộng cho đến nơi tất cả pháp thiện đã sanh, vì nhằm khiến trụ, khiến không quên mất, khiến tu tập viên mãn. Do nhân duyên này, nên tâm đối với bên trong bị thu hẹp hết sức, thấp kém hoặc sợ thấp kém. Quán thấy rõ rồi, bấy giờ, tùy chỗ thuận hợp, chọn lấy một thứ tướng nêu các tịnh diệu, ân cần thúc đẩy khuyến khích, khiến tâm vui mừng. Đó gọi là thúc đẩy tâm.

Thế nào là giữ vững tâm?

Nghĩa là lúc tu tập pháp cử, tâm ý cử động hoặc sợ cử động. Quán thấy như thế rồi, bấy giờ trở lại, đối với nội tâm khiến được thấu tóm, tu tập Xa-ma-tha. Đó gọi là giữ vững tâm.

Bốn thứ như thế cũng gọi là “chánh thắng”. Nghĩa là đối với các pháp thuộc hắc phẩm chưa sanh thì khiến không sanh. Nếu đã sanh rồi thì khiến đoạn dứt. Sanh khởi mong muốn thúc đẩy khích lệ, phát khởi siêng năng tinh tấn, thúc đẩy tâm, giữ vững tâm, là hai chánh thắng.

Đối với các pháp thuộc bạch phẩm, nếu chưa sanh thì nhằm khiến sanh như đã nói rộng nơi hắc phẩm ở trước. Nên biết đó là hai “chánh thắng”. Bốn thứ như thế cũng gọi là “chánh đoạn”:

1. *Luật nghi đoạn*: Nghĩa là nơi pháp ác bất thiện đã sanh, vì khiến đoạn trừ nên sanh mong muốn thúc đẩy khuyến khích, cho đến nói rộng.

2. *Đoạn đoạn*: Nghĩa là nơi pháp ác bất thiện chưa sanh, vì khiến không sanh, nên sanh mong muốn thúc đẩy, khuyến khích, cho đến nói rộng. Do đối với sự ác bất thiện đã sanh, nên tu tập luật nghi, khiến chúng được đoạn trừ, không nên nhận chịu. Do nhân duyên ấy, nên gọi là luật nghi đoạn.

Nơi sự ác bất thiện chưa sanh, vì nhằm khiến chúng không hiện hành nên đoạn, không hiện tiền nên đoạn, do đó gọi là đoạn đoạn.

3. *Tu đoạn*: Nghĩa là đối với tất cả pháp thiện chưa sanh, vì khiến sanh, nói rộng cho đến thúc đẩy tâm, giữ vững tâm. Vì đối với pháp thiện thường xuyên tu tập, trước có chỗ chưa đạt được có thể khiến hiện

tiền, chủ thể có đối tượng được đoạn nên gọi là tu đoạn.

4. *Phòng hộ đoạn*: Nghĩa là nơi tất cả pháp thiện đã sanh, vì nhằm khiến trụ, nói rộng cho đến thúc đẩy tâm, giữ vững tâm. Do ở trong các pháp thiện đã đạt được, đã hiện tiền, xa lìa phóng dật, tu tập không phóng dật, có thể khiến cho pháp thiện an trụ, không quên mất, tu tập viên mãn, được phòng hộ rồi sanh các pháp thiện hiện có, có thể có chỗ đoạn, nên gọi là phòng hộ đoạn.

Như thế là đã biện biệt rộng về bốn chánh đoạn rồi, lại thế nào là nhận biết về nghĩa tóm lược ở đây?

Nghĩa là, vì hiển bày ở trong sự việc lấy bỏ của phẩm hắc, bạch, do ý lạc viên mãn cùng gia hạnh viên mãn tăng thượng, do đó nêu rõ về bốn thứ chánh đoạn. Nên biết ở đây, do sanh mong muốn nên ý lạc viên mãn tăng thượng. Do tự thúc đẩy, khích lệ, phát khởi siêng năng tinh tấn, thúc đẩy tâm, giữ vững tâm, nên gia hạnh viên mãn.

Sư Du già tu tập chỉ có từng ấy sự việc chân chánh nên tạo tác.

Đó là vì đoạn trừ các sự việc nên đoạn trừ cùng nhằm đạt được các sự việc nên đạt, tức trước hết cần sanh khởi ưa muốn nguyện mong, vì để đoạn trừ các triền. Lại nên thường xuyên siêng năng chân chánh tu tập tướng chỉ, cử, xả, vì để đoạn dứt các triền cùng tùy miên. Lại nên tu tập các pháp thiện đối trị, vì hiện bày hết thủy chỗ tạo tác như thế, nên nói bốn chánh đoạn cùng bốn chánh tướng. Đó gọi là nghĩa tóm lược.

Từ đây, lại tu tập bốn Tam-ma-địa:

1. Tam-ma-địa Dục.
2. Tam-ma-địa Cần.
3. Tam-ma-địa Tâm.
4. Tam-ma-địa Quán.

Nên biết, do lực tăng thượng của Dục đạt được Tam-ma-địa, nên gọi là Tam-ma-địa Dục. Do lực tăng thượng của Cần đạt được Tam-ma-địa, nên gọi là Tam-ma-địa Cần. Do sức tăng thượng của Tâm đạt được tam ma địa nên gọi là Tam-ma-địa Tâm. Do sức tăng thượng của Quán đạt được Tam-ma-địa, nên gọi là Tam-ma-địa Quán.

Nếu vào lúc ấy, sinh thuận là sự ưa muốn, sinh khởi rồi, đối với các pháp ác bất thiện hiện có với các thứ tự tánh, nhân duyên, đối trị, lỗi lầm tai hại, đều suy xét kỹ lưỡng đúng đắn, khởi niệm một cảnh. Đối với tự tánh, nhân duyên, công đức, nẻo xuất ly của các pháp thiện cũng suy xét kỹ lưỡng, đúng đắn, trụ niệm một cảnh. Tức do tu tập nhiều như vậy, nên tiếp xúc một cảnh tánh, đối với các điều hiện hành của các pháp ác bất thiện hiện có, đều có thể khiến xa lìa, nhưng chưa vĩnh viễn

loại bỏ các tùy miên của phiền não. Đó gọi là do sức tăng thượng của Dục nên đạt được Tam-ma-địa.

Nếu đối với cảnh giới nơi đối tượng duyên của quá khứ, hiện tại, vị lai, có thể thuận theo pháp ác bất thiện hiện có, có thể thuận theo các phiền não trong triền thuộc phẩm thượng trung hạ, nếu chúng chưa sanh thì khiến không sanh, nếu chúng đã sanh nhằm khiến đoạn trừ. Tự thúc đẩy, tự khuyến khích, phát khởi siêng năng tinh tấn, hành nơi đối tượng duyên kia, đối với tự tánh, nhân duyên, lỗi lầm tai hại, sự đối trị của cảnh giới kia đều suy xét kỹ lưỡng đúng đắn, trụ nơi niệm một cảnh. Tức do an trụ nhiều như thế, nên có thể chính thức sanh khởi tâm tánh một cảnh. Nơi các triền hiện hành của các pháp ác bất thiện hiện có, có thể khiến xa lìa, nhưng chưa vĩnh viễn loại trừ tùy miên của phiền não. Đó gọi là do sức tăng thượng của Cần nên đạt được Tam-ma-địa.

Nếu lại thúc đẩy, phát khởi các tâm thấp kém, hoặc lại chế ngự các tâm trạo cử, thường xuyên tu tập pháp xả tăng thượng. Do nhân duyên này, nên đối với các pháp ác bất thiện hiện có, hoặc có thể tùy thuận các pháp ác bất thiện cùng các pháp thiện. Hoặc có thể tùy thuận nơi tự tánh, nhân duyên, lỗi lầm tai hại, các công đức, nẻo đối trị, xuất ly của các pháp thiện hiện có, đều suy xét kỹ lưỡng, đúng đắn, trụ nơi niệm một cảnh. Tức do an trụ nhiều như vậy, nên có thể chánh thức sanh khởi tâm tánh một cảnh, nói rộng cho đến đó gọi là do lực tăng thượng của tâm nên đạt được Tam ma địa.

Nếu ở nơi pháp ác bất thiện có thể tùy thuận, tác ý tư duy là không như lý. Lại đối với các pháp thiện hiện có, có thể tùy thuận tác ý tư duy cho là như lý. Như thế là xa lìa các triền kia, cùng có thể sinh khởi các pháp thiện, định đứng đầu. Đối trị các triền, có thể khiến cho các pháp ác bất thiện hiện có đều không hiện hành. Nên tự tư duy: Ta nay phải nên quán xét kỹ khắp. Hành giả do sức tăng thượng của tác ý quan sát, nên tự quan sát đúng đắn, đoạn trừ các thứ chưa đoạn trừ. Tư duy kỹ lưỡng đúng đắn, trụ nơi niệm một cảnh. Tức do an trụ nhiều như thế, nên có thể chánh thức xúc chứng tâm tánh một cảnh. Vì nhân duyên này, nên lìa tăng thượng mạn, tự nhận biết đúng như thật: Ta chỉ ở nơi tâm bị trói buộc đạt được giải thoát, chưa phải ở nơi tất cả mọi tâm tùy miên đạt được giải thoát. Ta chỉ đạt được cùng đã tu tập các pháp thiện hiện có, định là đứng đầu, để đối trị các triền, nhưng chưa đạt được cùng chưa tu tập nẻo đối trị các tùy miên. Đó gọi là do lực tăng thượng của quán nên đạt được Tam-ma-địa.

Hành giả ấy, do lực tăng thượng của bốn Tam-ma-địa như thế,

nên đã xa lìa các triền, lại vĩnh viễn loại trừ hết thảy các tùy miên của tất cả những pháp ác bất thiện, cùng tu tập các pháp thiện có thể đối trị chúng. Tức lại sinh khởi sự ưa muốn, thúc đẩy, khuyến khích, nói rộng như phần trước đã nêu bày về đạo lý gia hạnh tu bốn chánh đoạn.

Hành giả ấy, lúc chánh thức tu tập như thế, có tám đoạn hành, vì muốn vĩnh viễn loại bỏ các thứ tùy miên, vì khiến cho Tam-ma-địa được viên mãn, nên theo chỗ sai biệt mà chuyển.

Những gì gọi là tám thứ đoạn hành?

Một là: Dục (mong muốn). Nghĩa là dấy khởi hy vọng, mong muốn, ưa thích như thế: Ta nay nên vào thời gian nào tu tập Tam-ma-địa, sẽ đạt được viên mãn? Ta nên vào lúc nào mới có thể đoạn trừ các tùy miên hiện có của pháp ác bất thiện?

Hai là: Thúc đẩy, khuyến khích: Đó là cho đến tu các pháp đối trị hiện có, không bỏ gia hạnh.

Ba là: Tin. Nghĩa là không bỏ gia hạnh, an trụ đúng đắn, đối với chỗ chứng đắc ở trên sinh khởi tin hiểu sâu xa.

Bốn là: An. Nghĩa là tin tưởng thanh tịnh là đứng đầu, tâm sinh hoan hỷ. Tâm hoan hỷ nên lần lượt dứt trừ các phẩm thô trọng của các pháp ác bất thiện.

Năm là: Niệm. Nghĩa là chín thứ tướng. Nơi chín tướng ấy, tâm khéo an trụ, dùng phẩm Tam-ma-địa có thể thu giữ.

Sáu là: Chánh tri (nhận biết đúng): Là tuệ của phẩm Tỳ-bát-xá-na.

Bảy là: Tư. Đó là tâm tạo tác, nơi pháp đã đoạn, chưa đoạn, lúc chánh thức quan sát, tâm ấy tạo tác, phát khởi hai nghiệp thân, ngữ có thể thuận theo hai phẩm Chỉ, Quán.

Tám là: Xả. Nghĩa là hành quá khứ, hiện tại, vị lai, thuận theo các pháp ác bất thiện, nhưng tâm không cấu nhiễm, tâm tánh bình đẳng. Do hai nhân duyên, nên đối với các tùy miên cần đoạn trừ đều phân biệt, nhận biết rõ. Nghĩa là do tư duy về cảnh giới không hiện thấy, và do xả đối với cảnh giới hiện thấy.

Như thế gọi là tám thứ đoạn hành, cũng gọi là thắng hành. Tám thứ đoạn hành-thắng hành như vậy, tức là Du già nhằm loại trừ tùy miên. Ở đây, dục tức là dục nơi pháp kia. Thúc đẩy, khuyến khích ở đây tức nơi pháp kia là tinh tấn. Ở đây là tín, nơi pháp kia là tín. An, niệm, chánh tri, tư, xả ở đây, tức nơi pháp kia là phương tiện.

Như thế, ở đây hoặc trước tiên nên bốn Tam-ma-địa như dục v.v... hoặc nay nói về tám thứ đoạn hành, là vì để đoạn trừ vĩnh viễn các tùy

miên hiện có, nên lúc thành tựu viên mãn Tam-ma-địa, tất cả được gọi chung là:

- Tam-ma-địa Dục - đoạn hành, thành tựu thần túc.
- Tam-ma-địa Cần - đoạn hành, thành tựu thần túc.
- Tam-ma-địa Tâm - đoạn hành, thành tựu thần túc.
- Tam-ma-địa Quán - đoạn hành, thành tựu thần túc.

Hỏi: Do nhân duyên gì được gọi là thần túc?

- Đáp: Như người có chân (túc) nên có thể đi tới, có thể trở lại, có thể nhảy qua, nhảy lên một cách mạnh mẽ, có thể chứng đạt các pháp thù thắng hiện có của thế gian. Pháp thù thắng của thế gian gọi là thần. Hành giả có thể đạt đến pháp ấy nên gọi là thần túc.

Nếu có các pháp như vậy, tức có Tam-ma-địa thành tựu viên mãn, tâm của vị ấy thanh tịnh, trắng sạch, không chút tỳ vết như thế, lia mọi tùy phiền não, an trụ ngay thẳng, có thể đảm nhận đạt được bất động, có thể đi tới, trở lại... có thể chứng đạt pháp thế gian, xuất thế gian. Do pháp xuất thế gian là tự tại tối thắng, là tối thắng thần diệu, vị ấy có thể chứng đắc nên gọi là thần túc.

Hành gia ấy, do Tam-ma-địa thù thắng như vậy làm chỗ nương giữ, do Tam-ma-địa thù thắng là chỗ nương dựa, nên có thể tu tập tinh tấn các pháp Du già hiện có như tâm học tăng thượng, tuệ học tăng thượng, vì vậy đối với chỗ chứng đắc nơi các đệ tử khác của bậc đại sư, đều sanh khởi thắng giải, tịnh tín sâu xa. Do nghĩa tăng thượng của sự tin tưởng thanh tịnh này nên gọi là tín căn.

Hỏi: Tăng thượng nơi cái gì?

- Đáp: Tức có thể sanh khởi pháp xuất thế gian, được xem là đứng đầu. Cùng có thể dấy khởi tinh tấn niệm, định, tuệ, thấy đều tăng thượng. Do đó tín v.v... được gọi là năm căn. Nếu lại nhận biết rõ về chỗ chứng đắc trước sau có sai biệt, theo đấy, có thể đối với chỗ chứng đắc các pháp xuất thế gian càng lui về sau, sanh khởi thắng giải và tịnh tín sâu xa, vì nghĩa khó khuất phục của sự tin tưởng thanh tịnh ấy, nên được gọi là tín lực.

Hỏi: Cái gì không thể khuất phục?

- Đáp: Sự tin tưởng thanh tịnh ấy. Hoặc thiên hoặc ma... cho đến các phiền não trói buộc, cũng không thể làm cho khuất phục, nên gọi là khó khuất phục. Đây là đứng đầu, đây là đi trước. Các thứ còn lại như tinh tấn v.v... cũng gọi là lực. Do các lực này gồm đủ uy thế lớn, phá trừ hẳn tất cả sức mạnh của quân ma, có thể chứng đắc hoàn toàn dứt hết mọi thứ lậu, vì vậy gọi là lực. Nên quán tín căn, tín lực ở đây, tức là tịnh

tín hiện có trong bốn chứng tịnh. Vì sao? Vì sự chứng nhập nơi chứng tịnh hiện có của chánh tánh ly sanh (kiến đạo) đều do nhân này, duyên này, sự nêu bày này. Do pháp kia tức đây là quả tăng thượng, nên Đức Thế Tôn đã căn cứ theo đạo lý nhân quả tương thuộc, nói “nên quán”, tức pháp kia là chứng tịnh. Nên quán ở đây là tinh tấn căn, lực, tức tinh tấn hiện có trong bốn chánh đoạn. Chánh đoạn ấy là gì? Nghĩa là có thể vĩnh viễn đoạn trừ tất cả phiền não do kiến đạo đoạn trừ, là phương tiện chánh đoạn.

Ở đây ý nói chánh đoạn như thế, do chánh đoạn này có thể đoạn trừ rốt ráo các pháp ác bất thiện hiện có. Nên quán ở đây là niệm căn, niệm lực, tức các chánh niệm hiện có trong bốn niệm trụ, nghĩa là bốn niệm trụ có thể đoạn trừ mọi thứ điên đảo không còn sót. Nên quán ở đây là định căn, định lực, tức các chánh định hiện có trong bốn Tĩnh lực, nghĩa là các Tĩnh lực có thể làm phương tiện để chứng đắc quả Bất hoàn. Nên quán ở đây là tuệ căn, tuệ lực, tức chánh trí hiện có trong bốn Thánh đế. Nghĩa là trí Thánh đế nơi bốn Thánh đế có thể chứng hiện quán, đắc quả Sa-môn. Tức do các căn các lực như thế, dần dần tu tập, tu tập nhiều làm nhân duyên, nên có thể phát khởi bốn thứ thiện căn của ba phẩm hạ trung thượng nơi thuận phần quyết trạch. Những gì là bốn thứ?

1. Noãn.
2. Đánh.
3. Thuận đế nhãn.
4. Thế đệ nhất pháp.

Ví như có người muốn dùng lửa để làm các việc do lửa có thể làm được. Vì cầu đạt lửa nên dưới thì đặt cây khô, trên thì bày vật dùi lửa. Người ấy do siêng năng, tinh tấn, thúc đẩy, khích lệ nơi công việc, nên cây khô ở dưới đầu tiên là sinh ấm nóng. Tiếp theo, sự nóng ấy tăng trưởng, khí nóng bức xông lên... Ngọn lửa sáng rực đã sanh rồi, liền có thể tạo ra các việc làm do lửa. Như người dùi lửa siêng năng tinh tấn, thúc đẩy, khuyến khích nơi công việc của mình, người tu năm căn năm lực, tu tập dần dần, tu tập nhiều, nên biết cũng vậy. Như nơi cây khô kia đầu tiên sinh nóng ấm, thiện căn. Noãn nên biết cũng như vậy, tức sinh tương trước là lửa của pháp vô lậu thiêu đốt các thứ phiền não. Như noãn tăng trưởng, hơi nóng xông lên, thiện căn đánh kia nên biết cũng thế. Như tiếp theo là khói phát sinh, thiện căn thuận đế nhãn kia nên biết cũng vậy. Như ngọn lửa phát sinh ánh lửa sáng rực không gián đoạn, thiện căn thế đệ nhất pháp thâm tóm năm căn năm lực, sinh khởi

Thánh pháp vô lậu xuất thế gian không gián đoạn, nên biết cũng vậy.

Ở đây lại như thế nào? Đó là bảy giác chi, các Bồ-đặc-già-la đã chứng nhập chánh tánh ly sanh, với giác tuệ như thật dùng đấng làm chi, nên gọi là giác chi. Tức bảy thứ giác chi như thật này là thuộc về ba phẩm. Đó là ba giác chi thuộc phẩm Xa-ma-tha, ba giác chi thuộc phẩm Tỳ-bát-xá-na, một giác chi thuộc chung nơi hai phẩm. Do đó gọi là bảy thứ giác chi. Tức:

- Giác chi trạch pháp.
- Giác chi tinh tấn.
- Giác chi hỷ.

Ba giác chi này thuộc về phẩm Quán (Tỳ-bát-xá-na):

- Giác chi khinh an.
- Giác chi định.
- Giác chi xả.

Ba giác chi này thuộc về phẩm Chỉ (Xa-ma-tha).

Giác chi niệm: Cùng thuộc về hai phẩm Chỉ, Quán, nên gọi là biến hành.

Hành giả bấy giờ, đầu tiên là đạt được bảy giác chi, nên gọi là bậc hữu học thứ nhất. Thấy dấu vết của Thánh đế rồi thì đoạn trừ vĩnh viễn tất cả các phiền não do kiến đạo đoạn trừ, chỉ còn lại các phiền não do tu đạo đoạn dứt.

Vì nhằm đoạn trừ các phiền não ấy nên tu tập tám chi Thánh đạo thuộc về ba uẩn. Ở đây:

- Chánh kiến,
- Chánh tư duy,
- Chánh tinh tấn,

Là thuộc về Tuệ uẩn.

- Chánh ngữ,
- Chánh nghiệp,
- Chánh mạng,

Là thuộc về Giới uẩn.

- Chánh niệm,
- Chánh định,

Là thuộc về Định uẩn.

Hỏi: Do nhân duyên gì nên được gọi là tám chi Thánh đạo?

- Đáp: Các bậc Thánh hữu học đã “kiến tích”, do tám chi ấy thấu tóm dấu vết hành nơi chánh đạo, có thể đoạn trừ sạch hết tất cả các phiền não, có thể đối với nẻo giải thoát tác chứng rõ ráo. Do đó gọi là

tám chi Thánh đạo.

Ở đây nên biết, hoặc lúc giác chi đạt được chân giác, hoặc đạt được rồi, dùng tuệ an lập, như chỗ chứng đắc mà giác. Tóm lược chung hai thứ ấy hợp lại gọi là Chánh kiến. Do lực tăng thượng của chánh kiến ấy, nên chỗ dấy khởi nẻo xuất ly không giận không hại, phân biệt tư duy, gọi là Chánh tư duy. Hoặc tâm hướng nhập nơi các tầm, tứ, hành giả chỉ tầm tứ nơi những tầm tứ hiện có tướng trạng như thế. Hoặc tâm hướng nhập nơi các thứ ngôn luận. Tức do lực tăng thượng của chánh kiến, nên khởi tư duy khéo léo, phát khởi vô số ngôn luận như pháp. Đó gọi là Chánh ngữ.

Hoặc đúng như pháp tìm cầu các thứ y phục, thức ăn uống, vật dụng ngồi, nằm, thuốc men trị bệnh, các loại vật dụng cần cho bản thân v.v... Vào lúc tìm cầu, hoặc đi tới, hoặc trở lại, luôn trụ nơi chánh tri. Hoặc trông thấy, hoặc xem rõ, hoặc thu hẹp, hoặc mở rộng, hoặc mang y, cầm bát cùng Tăng-già- chi, hoặc ăn hoặc uống... đều trụ trong chánh tri. Hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi hoặc nằm, nói rộng cho đến hoặc nghỉ ngơi, đều trụ trong chánh tri. Đó gọi là Chánh nghiệp.

Tìm cầu đúng như pháp về các thứ y phục, thức ăn uống..., xa lìa mọi việc khởi pháp tà mạng, đó gọi là Chánh mạng. Hoặc xa lìa để thâu tóm Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, hành giả ấy lúc chứng đắc các giác chi của tác ý vô lậu trước đã đạt được.

Hỏi: Do đâu ở đây gọi là Giới được bậc Thánh yêu thích?

- Đáp: Do các bậc Thánh đều là hiền thiện chánh chí, thường xuyên vừa ý với những yêu thích hãm mộ: Ta nên vào lúc nào sẽ chánh thức đạt được luật nghi không tạo tác các hành ác nơi thân ngữ, các sự việc tà mạng? Do chư vị ấy trong đêm dài sanh tử đối với giới luật tâm sanh yêu thích mền mọt sâu xa, nên lúc đạt được, gọi là Giới được bậc Thánh yêu thích. Đạt được Giới như vậy rồi, trọn không chánh tri mà nói vọng ngữ, trọn không cố suy xét để hại mạng chúng sinh, trọn không cố suy xét để không cho mà lấy, trọn không cố suy xét để hành hạnh tà dục, trọn không dùng phi pháp để cầu đạt y phục v.v... Tức do lực tăng thượng của Giới được bậc Thánh yêu thích, nên lúc tu đạo, cho đến các thân nghiệp ngữ nghiệp hiện có cùng chuyển với việc nuôi dưỡng thân mạng, cũng được gọi là Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng.

Nương dựa vào Chánh kiến cùng Chánh tư duy, Chánh ngữ, nghiệp, mạng siêng năng tu hành, tất cả mong muốn, siêng năng, tinh tấn, xuất ly hiện có, luôn đủ uy lực dũng mãnh, phát khởi thúc đẩy, khích lệ nơi tâm, nối tiếp không gián đoạn, gọi là Chánh tinh tấn. Thành tựu Chánh tinh

tấn như vậy, do sức tăng thượng của bốn niệm trụ nên đạt được Chánh niệm thuộc về chín thứ hành tướng không điên đảo, có thể thu tóm chín thứ hành tướng tâm trụ. Đó gọi là Chánh niệm và Chánh định. Tất cả tám chi Thánh đạo như thế được lập chung làm hai thứ:

- Vô sở tác.

- Trụ sở tác.

Vô sở tác: Là Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng.

Trụ sở tác: Lại có hai loại: Là Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na.

Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh tinh tấn là Tỳ-bát-xá-na (Quán).

Chánh niệm, Chánh định là Xa-ma-tha (Chỉ).

Như vậy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng thanh tịnh là nơi chốn nương dựa. Trong mọi thời gian tu tập Chỉ, Quán, nên có thể đoạn trừ vĩnh viễn các thứ kiết sử, có thể đạt được quả A-la-hán tối thượng, thường xuyên nối tiếp gọi là tu tập, nhiều thời gian tu tập thông suốt, đoạn dứt các phiền não, trí đột nhiên sinh khởi gọi là kiến đạo. Trí tạm thời dấy khởi tức có thể vĩnh viễn dứt trừ các thứ phiền não. Do nhân duyên ấy, nên Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng ở trong tu đạo mới được kiến lập. Do phước thiện gia hạnh nên lần lượt tu tập ba mươi bảy phẩm pháp Bồ đề phần như thế, đó gọi là tu Bồ đề phần.

Thế nào là tu quả? Nghĩa là bốn quả Sa-môn:

1. Quả Dự lưu.

2. Quả Nhất lai.

3. Quả Bất hoàn.

4. Quả A-la-hán tối thượng.

Ở đây, thế nào là Sa-môn? Thế nào gọi là quả?

Tức Thánh đạo gọi là Sa-môn. Phiền não được đoạn trừ gọi là quả. Lại, đạo sanh sau hoặc giữa hoặc trên là quả được sanh của đạo sanh trước.

Hỏi: Do đâu kiến lập bốn quả như vậy?

- Đáp: Nhằm đối trị bốn thứ các phiền não. Nghĩa là nhằm đoạn trừ phiền não là nhân của các thứ vô sự có thể chiêu cảm cõi ác, dẫn đến cõi ác, cùng có thể đoạn trừ các thứ sanh khởi do sự đối trị kia, nên lập quả Dự lưu.

Đức Bạc-già-phạm nói: Đoạn trừ vĩnh viễn ba kiết nên lập quả ấy: Nghĩa là dựa nơi ba phẩm có ba thứ kiết gây chướng ngại Thánh đạo khiến không sanh khởi. Đó là:

1. Phẩm Tại gia.

2. Phẩm Thuyết pháp Tỳ-nại-da - ác.

3. Phẩm Thuyết pháp Tỳ-nại-da - thiện.

Dựa nơi phẩm Tại gia có thân kiến, do kiến chấp này, nên trước sanh sợ hãi, đầu tiên là không muốn hướng tới Thánh đạo.

Dựa vào phẩm Thuyết pháp Tỳ-nại-da ác có giới cấm thủ, do “chấp thủ” ấy, nên tuy đã phát khởi, hướng tới Thánh đạo, nhưng hành tà vạy, vì vậy nên không thể sinh khởi Thánh đạo.

Dựa nơi phẩm Thuyết pháp Tỳ-nại-da thiện có nghi ngờ, do nghi ấy, nên tuy đã phát khởi, hướng tới Thánh đạo, không hành tà vạy, nhưng nơi Thánh đạo chưa hành tập thường xuyên. Ở trong sự việc được thấy biết đúng như thật còn do dự, nghi hoặc, làm chướng ngại Thánh đạo, không khiến sinh khởi. Do nhân duyên này, nên chỉ nói đoạn trừ chướng ngại ấy, lập quả Dự lưu.

Quả Dự lưu này, tối đa là bảy lần sinh tử. Do đấy nên nhiều đời nối tiếp. Nếu đoạn trừ phiền não tái sinh nối tiếp, sinh không còn nối tiếp nữa, nên lập quả Nhất lai. Nghĩa là, nếu vĩnh viễn đoạn trừ các phiền não hiện có nối tiếp của sự tái sinh thuộc về cõi người, cõi trời, tối đa chỉ còn thọ sanh một đời nơi cõi người, một đời nơi cõi trời, nên bấy giờ lập quả Nhất lai.

Nếu đã đoạn trừ vĩnh viễn các thứ phiền não có thể chiêu cảm sinh trở lại cõi ấy, chỉ ở nơi cõi trời sẽ có thể thọ sanh, tức bấy giờ lập quả Bất hoàn.

Nếu đã dứt trừ hoàn toàn tất cả phiền não có thể chiêu cảm lấy cõi sanh, nên kiến lập quả A-la-hán tối thượng.

Tức Đức-Bạc-già-phạm nói: Đoạn trừ vĩnh viễn sự trói buộc của ba kiết tham sân si, lập quả Nhất lai. Đoạn trừ vĩnh viễn khả năng thuận theo năm kiết hạ phân, nên lập quả Bất hoàn. Đoạn trừ vĩnh viễn tất cả phiền não một cách rốt ráo, nên kiến lập quả A-la-hán tối thượng. Đó gọi là tu quả.

Lại nữa, trong ấy, hành tâm tư của tham sân si mạn: Hành giả trước hết nên ở nơi đối tượng duyên tịnh hạnh, tịnh tu các hành, sau đấy mới chứng tâm an trụ chân chánh. Vị ấy, nơi cảnh giới của đối tượng duyên đều sai biệt, quyết định do uy lực khác nhau của đối tượng duyên, siêng tu gia hạnh. Hoặc Bồ-đặc-già-la hành đẳng phần, tùy chỗ yêu thích, duyên dựa nơi cảnh kia, siêng tu gia hạnh. Siêng tu như thế chỉ khiến tâm trụ, chẳng phải là làm tịnh hành ấy. Như Bồ-đặc-già-la hành đẳng phần, hành giả bạc trần, nên biết cũng vậy. Nhưng các hành ấy có sự sai biệt. Nghĩa là hành giả tham v.v... lúc siêng năng tu tập cần

trải qua thời gian lâu xa mới chứng tâm trụ. Hành giả đẳng phần, lúc siêng năng tu tập, không cần phải trải qua thời gian rất lâu xa mà có thể chứng tâm trụ. Hành giả bạc trần, lúc siêng năng tu tập, hết sức mau chóng có thể chứng tâm trụ.

Hỏi: Trước đã nói rộng về hành tướng sai biệt của Bồ-đặc-già-la đẳng hành có tham. Về Bồ-đặc-già-la hành đẳng phần cùng Bồ-đặc-già-la hành bạc trần thì có hành tướng thế nào?

- Đáp: Hành gia đẳng phần, như hành tướng hiện có của Bồ-đặc-già-la hành tham v.v..., tất cả đều có đủ.

Nhưng hành tướng kia chẳng phải là trên, chẳng phải là hơn. Như hành tham v.v... theo chỗ gặp duyên mà có sai biệt được nêu bày. Hành này so với hành kia tương tự.

Về hành tướng sai biệt của Bồ-đặc-già-la hành bạc trần: Nghĩa là không có trọng chướng, đầu tiên được thanh tịnh, tư lương đã đủ, có nhiều tin tưởng thanh tịnh, thành tựu thông tuệ, đủ các phước đức, đủ các công đức.

Không có trọng chướng: Nghĩa là không có ba chướng. Đó là:

1. Chướng của nghiệp.
2. Chướng của phiền não.
3. Chướng của dị thực.

Nói chướng của nghiệp: Là năm nghiệp vô gián cùng các thứ hiện có khác, nên suy xét tạo nghiệp với các nghiệp càng nặng. Quả dị thực kia, hoặc lúc hình thành, có thể gây chướng ngại cho chánh đạo, khiến không sinh khởi. Đó gọi là chướng của nghiệp.

Chướng của phiền não: Đó là các thứ phiền não mãnh liệt, phiền não thường xuyên. Do các phiền não ấy, nên ở trong hiện pháp, làm cho vô số đối tượng duyên tịnh hạnh không thể khiến thanh tịnh. Đó gọi là chướng của phiền não.

Chướng của dị thực: Nghĩa là, hoặc xứ sanh có Thánh đạo, dựa vào dị thực kia nên không sanh không lớn, tức nơi xứ sanh ấy quả dị thực sanh. Hoặc có xứ sanh Thánh đạo, dựa vào đấy tuy được sinh trưởng, nhưng trong ấy, quả dị thực sanh chỉ là hạng ngu độn, đui mù câm điếc v.v... không có năng lực để hiểu biết về nghĩa pháp thuyết giảng thiện, nên giảng ác. Đó gọi là chướng của dị thực.

Đầu tiên được thanh tịnh: Đó là Giới khéo thanh tịnh và kiến giải chánh trực. Do mười nhân duyên nên Giới khéo thanh tịnh, như trước đã nói, nên biết.

Kiến giải chánh trực: Nghĩa là như có kiến giải tương ứng với tịnh

tín, tương ứng với thắng giải, xa lìa mọi đối trá dua nịnh, khéo suy xét về nghĩa pháp, không nghi không hoặc, gia hạnh xuất ly. Đó gọi là kiến giải chánh trực.

Kiến giải chánh trực như vậy, tương ứng với tịnh tín, nên đối với Chánh pháp và Tỳ-nại-da của Phật, không thể xâm đoạt. Tương ứng với thắng giải, nên đối với Như-lai và các Thánh đệ tử, với uy đức thần lực không thể nghĩ bàn, với xứ sanh sai biệt không thể nghĩ bàn, với giáo pháp thâm diệu không thể ghi nhận hết, nên sanh khởi thắng giải sâu xa, không kinh hãi, không có lo sợ.

Xa lìa mọi thứ đối trá dua nịnh: Nên kiến giải chánh trực ấy, là loại chánh trực đúng như Thánh giáo để chánh thức tu hành, như sự chân thật để tự hiển phát.

Khéo suy xét về nghĩa pháp, không nghi không hoặc, gia hạnh xuất ly: Nên đối với nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã của tất cả pháp khéo tư duy đúng đắn, khéo lường tính đúng đắn, khéo quán xét đúng đắn. Do đấy làm nhân nên không có nghi hoặc, xa lìa hai nẻo, đạt được thăng tiến. Do bốn tướng ấy, nên chỗ nói về kiến giải ở trước gọi là kiến giải chánh trực.

- Tư lương đã đủ: Nói rộng về tư lương như trước nên biết, lược có bốn thứ:

1. Tư lương về phước đức.
2. Tư lương về trí tuệ.
3. Tư lương của đời trước.
4. Tư lương của hiện pháp.

Tư lương về phước đức: Nghĩa là do đấy nên hiện tại đạt được các thứ tài sản, châu báu dồi dào, các thứ vật dụng cần cho sự sống luân thuận hợp, gặp phước điền chân chính là thiện tri thức, lìa các chướng ngại, có thể siêng năng tu tập.

Tư lương về trí tuệ: Nghĩa là do đấy nên thành tựu thông tuệ, có đủ năng lực, hiểu rõ về nghĩa pháp nêu giảng thiện nêu giảng ác, đạt được diệu nghĩa của giáo pháp với sự chỉ dạy, khuyên bảo, trao truyền.

Tư lương của đời trước: Là do thiện căn được tích tập từ đời trước, nên nay đạt được các căn thành thực.

Tư lương của hiện pháp: Nghĩa là nơi đời hiện tại có pháp thiện dụng, các căn thành thực, đầy đủ giới luật nghi và căn luật nghi, như trước đã nói rộng.

Có nhiều tin tưởng thanh tịnh: Nghĩa là đối với bậc Đại sư không hề nghi hoặc, sanh khởi sự tin tưởng thanh tịnh sâu xa, cùng với thắng

giải. Như đối với bậc Đại sư, đối với giáo pháp, đối với sự học cũng lại như vậy. Ngoài ra, như trước đã nói rộng, nên biết.

Thành tựu thông tuệ: Đó là do đầy nên đối với pháp, đối với nghĩa mau chóng thọ nhận lãnh hội. Trải qua thời gian lâu xa, đối với pháp đối với nghĩa đều không hề quên mất. Đối với pháp với nghĩa, mau chóng thông đạt.

Đủ các phước đức: Nghĩa là do đầy nên hình sắc đoan nghiêm, mọi người đều thích nhìn ngắm, phát khởi tin tưởng thanh tịnh, không bệnh tật, sống lâu, ngôn từ thuần nhã, có đủ tiếng tăm, nhiều người hay biết, thành tựu phước lớn, được các bậc quốc vương, đại thần cung kính cúng dường, tôn trọng, tán thán.

Đủ các công đức: Nghĩa là bản tánh thành tựu, hết mực thiểu dục cùng với vô số công đức, như trước đã nêu bày về Sa-môn trang nghiêm nên biết về tướng.

Các loại như thế, nên biết, đó gọi là các hành tướng sai biệt của Bồ-đặc-già-la hành bậc trần.

Thế nào là dị môn của Bồ-đặc-già-la?

Nghĩa là có sáu loại. Những gì là sáu? Tức:

1. Sa-môn.
2. Bà-la-môn.
3. Phạm hạnh.
4. Bí sô.
5. Tinh cần.
6. Xuất gia.

Sa-môn: Lại có bốn loại:

1. Sa-môn thắng đạo.
2. Sa-môn thuyết đạo.
3. Sa-môn hoạt đạo.
4. Sa-môn hoại đạo.

Nên biết, các bậc Thiện Thệ gọi là Sa-môn thắng đạo.

Các vị thuyết giảng chánh pháp gọi là Sa-môn thuyết đạo.

Các vị tu tập hạnh thiện gọi là Sa-môn hoạt đạo.

Những kẻ hành hạnh tà gọi là Sa-môn hoại đạo.

Các bậc Thiện Thệ: Tức là đã chứng đắc, vĩnh viễn dứt hết mọi thứ tham sân si v.v...

Thuyết giảng chánh pháp: Là nhằm điều phục tham sân si v.v..., nêu giảng chánh pháp.

Tu hành hạnh thiện: Là nhằm điều phục tham sân si, siêng năng

tu tập chánh hạnh.

Hành tà hạnh: Là phạm thi la, hành các pháp ác.

Lại, bậc học, vô học gọi là Sa-môn thắng đạo. Dùng đạo vô lậu diệt trừ mọi kiến chấp, mọi thứ phiền não do tu đạo đoạn. Hoặc không có Như-lai cùng các Bồ tát, vì Bồ đề nên siêng năng tu tập chánh hạnh.

Các chúng Thanh văn nắm giữ ba tạng, gọi là Sa-môn thuyết đạo. Nhận giữ pháp Tỳ-nại-da thế gian, chuyển pháp nhãn chân khiến không đoạn mất. Hoặc các Bồ-đặc-già-la si sanh, tánh điều thiện, vì lợi ích của mình, nên siêng năng tu tập chánh hạnh, có hổ thẹn, có hối hận, yêu thích chánh học. Vì nhằm đạt được điều chưa đạt, vì nhằm xúc chứng pháp chưa xúc chứng, nên siêng tu gia hạnh. Có đủ năng lực, nên có thể gắng nhận, đạt được điều chưa đạt, gắng nhận xúc chứng pháp chưa xúc chứng, gọi là Sa-môn hoạt đạo. Do các vị này hiện có pháp thiện như noãn, nên có thể sinh trưởng mạng căn Thánh tuệ, gọi là sống (hoạt) không phải là chết. Vì thế gọi là Sa-môn hoạt đạo. Nếu các Bồ-đặc-già-la phạm giới, hành nhiều pháp ác, nói rộng cho đến thật chẳng phải là phạm hạnh, tự xưng là phạm hạnh, gọi là Sa-môn hoại đạo. Do các kẻ ấy phá hoại đầu tiên là phần căn bản của chánh đạo hiện có, không năng không lực, chẳng phải là vật sanh đạo, tuy hiện trước có người thuyết giảng giáo pháp của chánh đạo cùng hiện tiền có vị chứng đắc chánh đạo, nhưng các kẻ ấy không biết được. Vì thế gọi là Sa-môn hoại đạo.

Bà-la-môn: Lại có ba loại. Đó là:

1. Bà-la-môn chủng tánh.
2. Bà-la-môn danh tướng.
3. Bà-la-môn chánh hạnh.

Bà-la-môn chủng tánh: Nghĩa là như sanh tại gia đình Bà-la-môn, do chính mẹ sinh ra, cha mẹ đầy đủ danh xưng Bà-la-môn.

Bà-la-môn danh tướng: Nghĩa là nơi các thế gian, do tướng về tướng v.v... nên giả lập ngôn thuyết, gọi là Bà-la-môn.

Bà-la-môn chánh hạnh: Tức là sự việc đã làm quyết định cứu cánh, đã có thể loại trừ pháp ác bất thiện, nên biết như nói Bà-la-môn lại không có tạo tác, sự việc làm đã xong, đó gọi là Bà-la-môn.

Phạm hạnh: Lại có ba loại:

1. Phạm hạnh thọ nhận xa lìa.
2. Phạm hạnh tạm thời đoạn trừ.
3. Phạm hạnh đoạn trừ rốt ráo.

Phạm hạnh thọ nhận xa lìa: Nghĩa là có thể thọ học, xa lìa tất cả

hành phi phạm hạnh như pháp tập dâm dục.

Phạm hạnh tạm thời đoạn trừ: Nghĩa là các dị sanh (phàm phu) do nơi đạo thế gian nên lia dục của cõi Dục.

Phạm hạnh đoạn trừ rốt ráo: Là các bậc Thánh chứng đắc quả Bất hoàn, lại chứng đắc quả A-la-hán tối thượng.

Bí-sô: Lại có năm loại:

1. Bí-sô khát thực.
2. Bí-sô tự xưng.
3. Bí-sô danh tưởng.
4. Bí-sô diệt trừ phiền não.
5. Bí-sô bạch Tứ yết ma, thọ giới Cụ túc.

Tinh cần: Lại có ba loại:

1. Tinh cần dứt bỏ phạm giới: Nghĩa là có thể xa lìa tất cả thân nghiệp, ngữ nghiệp bất thiện.

2. Tinh cần dứt bỏ cảnh giới: Nghĩa là giữ chặt các căn môn, tu phòng hộ niệm cùng luôn thuận niệm, như trước đã nói rộng.

3. Tinh cần dứt trừ phiền não: Nghĩa là có thể đoạn trừ vĩnh viễn tất cả phiền não do kiến đạo và tu đạo đoạn trừ. Cùng với tất cả chỗ sanh khởi trước: Hoặc tầm tư dục, hoặc tầm tư sân, hoặc tầm tư hại. Hoặc tham hoặc sân, hoặc các tà kiến, hoặc các tùy phiền não: phần, hận, phú (che giấu), não, cuống (đối trá), siểm (dua nịnh) có thể dẫn đến xử ác, các cõi hiểm nạn như Na-lạc-ca (địa ngục) v.v..., chẳng phải là pháp Sa-môn, tùy chỗ sinh khởi, đều không nhận chịu. Xét tìm tức đoạn trừ, dứt bỏ. Nên biết ở đây lược có hai loại dứt trừ phiền não:

1. Dứt trừ tùy miên.
2. Dứt trừ các triền.

Xuất gia: Lại có hai loại:

1. Ở trong pháp Tỳ-nại-da thuyết giảng thiện mà xuất gia.
2. Ở trong pháp Tỳ-nại-da thuyết giảng ác mà xuất gia.

Ở trong pháp Tỳ-nại-da thuyết giảng thiện mà xuất gia: Nghĩa là các chúng Bí-sô, Bí-sô-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni. Lại, nếu tự mình có thể xuất ly tất cả pháp ác bất thiện hiện có trong thân, nên biết đó gọi là xuất gia chân thật.

Ở trong pháp Tỳ-nại-da nêu giảng ác mà xuất gia: Đó là các ngoại đạo, hoặc hoàn toàn không y phục, hoặc y phục hoại sắc, hoặc các ngoại đạo tăng thượng như bôi tro v.v...

Do đấy nên nói: Hoặc các Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc tu phạm hạnh, hoặc các Bí-sô, hoặc kẻ tinh cần, hoặc người xuất gia, tất cả như

vậy là dị môn hiện có của Bồ-đặc-già-la.

Bồ-đặc-già-la: Lược có tám loại.

Nhân duyên kiến lập lược có bốn thứ:

Thế nào là tám loại Bồ-đặc-già-la? Đó là:

1. Có khả năng đảm nhận.
2. Không có khả năng đảm nhận.
3. Khéo nhận biết phương tiện.
4. Không khéo nhận biết phương tiện.
5. Có tu tập không gián đoạn.
6. Không tu tập không gián đoạn.
7. Đã tu tập thông suốt.
8. Chưa tu tập thông suốt.

Thế nào là bốn thứ nhân duyên kiến lập Bồ-đặc-già-la? Nghĩa là do bốn thứ nhân duyên sai biệt, nên kiến lập tám loại Bồ-đặc-già-la:

1. Do sai biệt về căn: Có căn đã thành thực, có căn chưa thành thực.

2. Do sai biệt về Du già: Có hạng khéo biết về Du già, có hạng không khéo biết về Du già.

3. Do sai biệt về gia hạnh: Có hạng có sự tu tập cẩn trọng không gián đoạn. Có hạng không có sự tu tập cẩn trọng không gián đoạn.

4. Do sai biệt về thời gian: Có hạng nơi thời gian dài đã tu đạo. Có hạng chưa có thời gian dài tu đạo.

Thế nào là do bốn thứ sai biệt như vậy, có thể làm nhân duyên kiến lập tám loại Bồ-đặc-già-la trước? Đó là:

- Căn đã thành thực, tức có khả năng đảm nhận.
- Căn chưa thành thực, tức không có khả năng đảm nhận.
- Khéo nhận biết về Du già, tức khéo nhận biết phương tiện.
- Không khéo nhận biết về Du già, tức không khéo nhận biết phương tiện.

- Có sự tu tập cẩn trọng không gián đoạn, tức có tu tập không gián đoạn. Đây cũng gọi là có thường thuận tu.

- Không có sự tu tập cẩn trọng không gián đoạn, tức không có tu tập không gián đoạn. Đây cũng gọi là không thường thuận tu.

- Đã có thời gian dài tu đạo, tức đã tu tập thông suốt.

- Chưa có thời gian dài tu đạo, tức chưa tu tập thông suốt.

Như thế gọi là, do:

- Căn sai biệt.

- Du già sai biệt.

- Gia hạnh sai biệt.

- Thời gian sai biệt.

nên kiến lập tám loại Bồ-đặc-già-la.

Nếu các Bồ-đặc-già-la hiện có, căn chưa thành thực, thì các vị ấy đối với việc khéo nhận biết phương tiện, có tu không gián đoạn, đã tu tập thông suốt, như lý như pháp, như chỗ thiện xảo đều không thể thành tựu đầy đủ. Hoặc các Bồ-đặc-già-la hiện có, căn tuy thành thực, nhưng chưa khéo nhận biết phương tiện thiện xảo, nơi các thứ hiện có cũng không thể thành tựu đầy đủ. Hoặc các Bồ-đặc-già-la hiện có, căn đã thành thực, khéo nhận biết phương tiện, nhưng không tu không gián đoạn, tức không thể mau chóng đạt được thông tuệ.

Hoặc các Bồ-đặc-già-la hiện có, căn đã thành thực, khéo nhận biết phương tiện, có tu không gián đoạn, đã tu tập thông suốt, thì các vị ấy đối với các sự việc hiện có đều có thể thành tựu đầy đủ, cũng có thể mau chóng đạt được thông tuệ, nơi các sự việc do tự mình làm hiện có đều được thành tựu đầy đủ.

Nên biết về các ma lực có bốn loại. Sự việc do ma tạo tác có vô lượng thứ. Các sư Du già siêng năng tu hành quán phải nên khéo nhận biết khắp, nên chính thức xa lìa.

Thế nào là bốn ma? Đó là:

1. Ma uẩn.
2. Ma phiền não.
3. Ma tử.
4. Ma thiên.

Ma uẩn: Nghĩa là năm thủ uẩn.

Ma phiền não: Đó là tất cả phiền não trong ba cõi.

Ma tử (chết): Nghĩa là các hữu tình kia từ nơi các chúng hữu tình với đủ loại tử vong tan hoại.

Ma thiên: Nghĩa là nơi người siêng năng tu phẩm thiện thù thắng, lúc cầu muốn vượt hơn ba thứ ma uẩn, phiền não, tử, được sanh làm thiên tử nơi cõi Dục, có tự tại lớn, vì tạo chướng ngại nên phát khởi vô số sự việc nhiễu loạn. Đó gọi là ma thiên.

Nên biết ở đây, hoặc chết là chỗ dựa, hoặc có thể khiến chết, hoặc chính là chế, hoặc đối với sự chết tạo các chướng ngại không khiến vượt khỏi. Dựa vào bốn thứ ấy để kiến lập bốn ma.

Nghĩa là, dựa vào trường hợp đã sanh, đã nhập nơi năm thủ uẩn hiện tại nên mới có chết chóc. Do phiền não nên chiêu cảm sự sanh nơi vị lai. Sinh rồi nên có các thứ tử vong. Mạng căn của các loài hữu

tình diệt tận với các thứ tử vong là tự tánh của chết. Kẻ siêng tu thiện, vì nhằm vượt qua sự chết, nên lúc ấy đã chính thức gia hạnh, ma thiên tử kia có được tự tại lớn, có thể tạo chương ngại. Do chương ngại, nên hoặc đối với cái chết, pháp không thể xuất hiện. Hoặc trải qua nhiều thời gian, vô cùng khó khăn, mới có thể vượt khỏi.

Lại nữa, ma đối với cõi ấy hoặc có trường hợp tạm thời không được tự tại. Nghĩa là những dị sinh lìa dục của đạo thế gian. Hoặc ma đối với cõi ấy được tự tại lớn. Nghĩa là chưa lìa dục. Nếu chưa lìa dục, thì ở trong tay của ma, tạo tác theo dục. Nếu là đạo thế gian mà lìa dục, thì chỗ bị ma trói buộc chưa thoát khỏi ma la. Do đó tất sanh trở lại cõi ấy.

Thế nào là ma sự? Nghĩa là các thứ lực tăng thượng của các dục hiện có, có thể dẫn dắt, xuất ly pháp thiện, dục sinh tham đắm chấp trước, liền trở lại thói chuyển, xả bỏ, nên biết đây tức là ma sự.

Hoặc chính thức an trụ, giữ chặt căn môn, đối với các thứ sắc thanh hương vị xúc pháp khả ái hiện có, do nắm giữ lấy tướng, nắm giữ vẻ đẹp kèm theo, tâm vui thích hưởng nhập. Nên biết đây tức là ma sự.

Hoặc chính thức an trụ, nơi việc ăn uống biết rõ về lượng, đối với các thứ mỹ vị không thọ thực bình đẳng. Do tham ái nên tâm dục vui thích hưởng nhập. Nên biết đây tức là ma sự.

Hoặc chính thức an trụ, siêng năng tinh tấn tu tập, đầu đêm cuối đêm luôn tỉnh giác Du già, đối với thù miên ưa thích, đối với ngời thiên ưa thích, nơi việc nằm nghiêng bên hông ưa thích. Do sức của sự biếng trễ, nên tâm vui thích hưởng nhập. Nên biết đây tức là ma sự.

Hoặc chính thức an trụ, nhận biết đúng mà trụ, lúc đối với các sự việc, lui tới, qua lại, hoặc thấy về ấu thơ, thiếu niên, tráng niên, sắc tướng đẹp đẽ nơi các vùng đất gốc. Do không đúng như lý nên chấp giữ lấy tướng tốt, tâm vui thích hưởng nhập. Hoặc thấy các sự việc tốt đẹp bậc nhất của thế gian, tâm vui thích hưởng nhập. Hoặc ở trong chỗ nhiều sự việc, nhiều tạo tác, tâm vui thích hưởng nhập. Hoặc thấy hàng tại gia cùng chúng xuất gia vui vẻ cư trú lẫn lộn. Hoặc thấy bạn ác cùng chung trụ xứ... đều liền sanh tùy hỷ, tâm vui thích hưởng nhập. Nên biết hết thảy đều là ma sự.

Đối với Phật Pháp Tăng, bốn Thánh đế Khổ Tập Diệt Đạo, đời này đời khác hoặc sanh nghi ngờ. Nên biết tất cả đều là ma sự.

Trụ nơi A- luyện-nhã, bên cội cây, nơi bãi tha ma, chốn vắng vẻ, nơi phòng tĩnh lặng, hoặc thấy sự việc rộng lớn đáng sợ nên kinh hãi, rợn người. Hoặc thấy hình tượng Sa-môn, Bà-la-môn, hình tượng người,

phi nhân hốt nhiên đi tới, không như chánh lý, khuyên bỏ phẩm trắng, khuyên lấy phẩm đen. Nên biết hết thấy đều là ma sự.

Hoặc đối với sự khen ngợi, cung kính, lợi dưỡng, tâm vui thích hưởng nhập. Hoặc đối với việc keo kiệt, bòn sẻn, mong muốn to tát, không biết vui đủ, đối với các thứ phần, hận, phú, nã, cùng giả hiện đối trá v.v... nơi pháp đối trị của Sa-môn trang nghiêm, tâm vui thích hưởng nhập. Nên biết hết thấy đều là ma sự.

Vô lượng vô biên các loại như thế là sự việc của các ma. Tất cả đều là chỗ tạo tác của bốn ma. Theo sự ứng hợp, nên nhận biết rõ, đúng. Do ba nhân duyên, nên người đang tu hành, siêng năng tinh tấn, phát hướng, nhưng hoàn toàn không có quả. Những gì là ba?

1. Do các căn chưa được tích tập.
2. Do sự chỉ dạy, trao truyền không tùy thuận.
3. Do lực của đấng trì yếu kém.

Hoặc có hành giả, các căn vẫn chưa tích tập, tuy lại đạt được sự chỉ dạy trao truyền thuận hợp, hành đấng trì mạnh mẽ, siêng năng tinh tấn phát hướng, nhưng hoàn toàn không có quả.

Hoặc có hành giả, các căn tuy đã tích tập, lực đấng trì cũng lại mạnh mẽ, nhưng không đạt được sự chỉ dạy trao truyền thuận hợp, nên dù siêng năng tinh tấn phát hướng, vẫn hoàn toàn không có quả.

Hoặc có hành giả, các căn tuy đã tích tập, cũng lại đạt được sự chỉ dạy trao truyền tùy thuận, nhưng lực đấng trì nếu không mạnh mẽ nên dù siêng năng tinh tấn phát hướng, cũng hoàn toàn không có quả.

Nếu có hành giả, các căn đã được tích tập, sự chỉ dạy trao truyền đều tùy thuận, lực đấng trì mạnh mẽ, nên siêng năng tinh tấn phát khởi hướng đến, quyết định có quả.

Như thế gọi là do ba nhân duyên nên hoàn toàn không có quả. Do ba nhân duyên nên quyết định có quả.

